**Phụ lục: Đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**KHÓA …, NHIỆM KỲ …., KỲ HỌP THỨ…**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 08 tháng 12 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 12 năm 2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày tháng năm 2025của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành cơ chế, chính sách giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số …/BC-HĐND ngày … tháng … năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ ngư dân giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác), hộ gia đình, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12m, thuộc phạm vi ảnh hưởng của các khu du lịch biển đã được quy hoạch hoặc dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Điều kiện hỗ trợ**

Chủ tàu cá tự thực hiện giải bản tàu cá, thu dọn rác thải phát sinh sau khi giải bản đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định và cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá khai thác thủy sản vùng ven bờ.

**Điều 3. Nội dung hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ giải bản tàu cá:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6m:

- Mủng nan (tre, luồng nan, composit): hỗ trợ 20.000.000 đồng/tàu cá;

- Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) gắn máy: hỗ trợ 55.000.000 đồng/tàu cá.

b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m:

- Bè, mảng (gỗ, luồng, tre, xốp) gắn máy: hỗ trợ 160.000.000 đồng/tàu cá;

- Tàu cá vỏ gỗ gắn máy: hỗ trợ 315.000.000 đồng/tàu cá.

2. Thời điểm nhận hỗ trợ: sau khi hoàn thành việc giải bản tàu cá, có Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thời gian hỗ trợ: Từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2030.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách**

1. Xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện chính sách đăng ký thụ hưởng, đề nghị hỗ trợ kinh phí năm sau gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 30 tháng 6 năm trước năm kế hoạch; Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 7 năm trước kế hoạch.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng danh sách đăng ký thụ hưởng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 7 năm trước năm kế hoạch.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp danh sách đăng ký thụ hưởng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 9 năm trước năm kế hoạch.

- Trên cơ sở danh sách đăng ký thụ hưởng và đề nghị kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách (Phần ngân sách tỉnh hỗ trợ), Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm giao cho các địa phương

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính thực hiện các thủ tục cấp bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định sau

- Bước 1: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nộp (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) 1 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách gửi kèm hồ sơ đề nghị hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Bước 2: sau khi nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Tổ công tác thẩm định hồ sơ.

Tổ công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập, thành phần gồm: đại diện phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế), phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Tài nguyên Môi trường, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã, Lực lượng Biên phòng phụ trách địa bàn nơi có đối tượng đề nghị thụ hưởng chính sách, đại diện Hội Nông dân cấp huyện hoặc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao, Tổ công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giám sát chủ tàu thực hiện giải bản tàu cá, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả tổ chức giải bản.

- Bước 3: sau khi có kết quả thẩm định/báo cáo tổ chức giải bản đủ điều kiện được hỗ trợ, Tổ công tác thực hiện việc niêm yết công khai kết quả thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách tại hội trường Nhà văn hóa thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Bước 4: sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai mà không có ý kiến khác về nội dung thẩm định và danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được hưởng chính sách, trong thời hạn 02 ngày làm việc Tổ công tác kiểm tra, thẩm định lại và hoàn chỉnh kết quả thẩm định, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do.

- Bước 5: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, đề xuất của Tổ công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ, phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo bổ sung ngân sách cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu 1);

- Giấy tờ liên quan đến sở hữu tàu cá (đăng ký, xác nhận tàu cá trong danh sách quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã) (Bản chính).

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách**

Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Ủy bản nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biệu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ... năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ NN&PTNT, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ TTTT;  - Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;  - TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh Thanh Hóa;  - Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, TP;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

***Mẫu 01***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển**

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố………………………..…....;

- Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn…………………………………..;

**I. Thông tin chung**

1. Tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:……………….……..…………………………;

2. Người đại diện (đối với tổ chức): ............................................................................;

3. Số CMND/ CCCD (Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD):…………………..………..;

Ngày cấp:…..………………….; Nơi cấp:…..............................................................;

4. Địa chỉ:……………………………………………………………..……………...;

5. Điện thoại:.……..………………………………………………………………….;

**II. Nội dung**

Đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển với các thông tin như sau:

- Loại tàu cá (mủng nan/bè mảng/tàu vỏ gỗ):………………………………………..;

- Số đăng ký tàu cá (nếu có):……………..........…; Nghề:………… ……………….;

- Chiều dài:………………; Công suất:………………………………..…………..;

**III. Kinh phí đề nghị hỗ trợ**

1. Kinh phí đề nghị hỗ trợ giải bản tàu cá: ………….………………..………...đồng.

Tôi cam kết sau khi giải bản tàu cá, không mua mới, đóng mới tàu cá hoạt động vùng ven bờ.

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố…..............................xem xét./.

*……….., ngày ……. tháng …. năm..….*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**  *(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))* |